ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 283 /KH-UBND	*Phú Thọ, ngày 22 tháng 7 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025; Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025; Nghị định số 351/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030; Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 -2025; Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn quy trình, phương pháp rà soát, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 - 2030; Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 08/4/2026 của UBND tỉnh thực hiện công tác giảm nghèo năm 2026 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên địa bàn tỉnh, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích:

- Rà soát, lập danh sách, phân loại chính xác, đầy đủ số liệu, thông tin cơ bản về hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 và chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 - 2030; làm căn cứ để đánh giá kết quả thực hiện công tác giảm nghèo năm 2026, cơ sở xây dựng chính sách phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn và xác định hộ gia đình, thành viên trong hộ gia đình được hưởng các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo năm 2027.

- Cập nhật dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo lên hệ thống phần mềm ***(https://csdlhn.mae.gov.vn)*** của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Yêu cầu:

- Việc rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo thông qua khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình để ước lượng mức thu nhập bình quân đầu người và đo mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo phải đảm bảo

chính xác, dân chủ, công khai, minh bạch, đúng quy trình và thời gian quy định; có sự tham gia của các cấp, các ngành, của người dân và cộng đồng, bảo đảm đúng đối tượng, không bị trùng lặp, không bỏ sót đối tượng.

- Lực lượng rà soát viên phải là người nắm rõ quy trình, phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hiểu biết tình hình dân cư tại địa bàn và trực tiếp đến từng hộ dân để thu thập thông tin của hộ gia đình nhằm phản ánh đúng mức thu nhập và thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ theo các tiêu chí quy định tại phiếu đánh giá, chấm điểm.

- Người cung cấp thông tin là chủ hộ hoặc người đang sinh sống trong hộ phải cung cấp thông tin chính xác; hiểu và nắm được các thông tin theo yêu cầu của phiếu đánh giá, chấm điểm.

- Kết quả rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo phải phản ánh đúng thực tế tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và thực trạng đời sống của nhân dân; tránh tình trạng chạy theo chỉ tiêu, thành tích làm sai lệch thực trạng nghèo của địa phương.

II. RÀ SOÁT, PHÂN LOẠI HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2026 THEO CHUẨN NGHÈO ĐA CHIỀU GIAI ĐOẠN 2022 - 2025:

- Rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2026 thực hiện theo các tiêu chí đo lường, đối tượng, phạm vi, phương pháp, quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và mẫu biểu tổng hợp tại Kế hoạch số 4176/KH-UBND ngày 10/9/2025 của UBND tỉnh về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông, lâm, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 *(sao gửi kèm theo).*

- Kết quả rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 là căn cứ đánh giá việc thực hiện chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo tại Quyết định số 2156/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ về việc giao chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

III. RÀ SOÁT ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO NĂM 2026 THEO CHUẨN NGHÈO ĐA CHIỀU QUỐC GIA GIAI ĐOẠN 2027 - 2030:

1. Chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 - 2030:

- Tiêu chí đo lường và chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo thực hiện theo quy định tại Điều 3 Nghị định số 351/2025/NĐ-CP 30/12/2025 của Chính phủ Quy định chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2026 - 2030.

- Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 - 2030 để làm căn cứ thực hiện chính sách giảm nghèo từ ngày 01 tháng 01 năm 2027.

2. Đối tượng, phạm vi rà soát:

2.1. Đối tượng rà soát:

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trên địa bàn cấp xã tại thời điểm rà soát.

- Hộ gia đình có giấy đề nghị rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định.

2.2. Phạm vi rà soát:

- Triển khai thực hiện toàn bộ 148 xã, phường trên địa bàn tỉnh.

3. Phương pháp rà soát:

- Phương pháp rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo là phương pháp xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo thông qua chấm điểm tài sản, điều kiện sống, thông tin thành viên của hộ gia đình để ước lượng mức thu nhập bình quân đầu người và đo mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ gia đình quy định tại Điều 4 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

4. Quy trình rà soát:

- Quy trình rà soát định kỳ năm 2026 thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Quy trình rà soát trong năm thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

5. Chế độ báo cáo và mẫu, biểu tổng hợp:

- Thực hiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 7 Thông tư số 25/2026/TT-BNNMT ngày 27/5/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

6. Thời gian thực hiện và báo cáo kết quả đối với rà soát định kỳ năm 2026: - Bắt đầu từ ngày 01/9/2026 đến hết ngày 14/12/2026.

6.1. Đối với UBND cấp xã:

TT	Thời gian	Nội dung thực hiện
1	Từ ngày 15/8/2026 đến ngày 30/9/2026	(i) UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh ban hành Kế hoạch; (ii) tuyên truyền việc rà soát thông qua các hình thức; (iii) lập danh sách, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo theo các nhóm nguyên nhân nghèo; (iv) tiến hành rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 và chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 - 2030
2	Từ ngày 01/10/2026 đến ngày 14/10/2026	- Tổ chức họp dân, thống nhất kết quả rà soát - Niêm yết, thông báo công khai - Tổng hợp kết quả rà soát sơ bộ, báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày **15/10/2026**
3	Từ ngày 15/10/2026 đến ngày 14/12/2026	- Quyết định công nhận kết quả rà soát và cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo - Tổng hợp, báo cáo kết quả chính thức và các biểu mẫu báo cáo theo quy định gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường trước ngày **01/12/2026**

TT	Thời gian	Nội dung thực hiện
		- Cập nhật dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo lên hệ thống phần mềm ***(https://csdlhn.mae.gov.vn)*** của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước ngày **15/12/2026**
4	Từ ngày 15/9/2026 đến 10/12/2026	Giám sát quá trình rà soát trên địa bàn

6.2. Đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường:

TT	Thời gian	Nội dung thực hiện
1	Từ ngày 06/11/2026 đến ngày 15/12/2026	- Tổng hợp, báo cáo kết quả sơ bộ gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước ngày **10/11/2026** - Tổng hợp, báo cáo kết quả chính thức, trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước ngày **15/12/2026**
2	Từ ngày 15/9/2026 đến 10/12/2026	Giám sát, kiểm tra quá trình rà soát trên địa bàn các xã, phường

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

- Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 do ngân sách Nhà nước bảo đảm theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Hướng dẫn, đôn đốc UBND các xã, phường xây dựng Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện:

+ Hướng dẫn, đôn đốc các xã, phường thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo đúng quy định.

+ Tổ chức tập huấn nghiệp vụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho cán bộ làm công tác giảm nghèo các cấp.

+ Đôn đốc và giám sát việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn theo đúng quy trình và đúng thời hạn quy định.

+ Xây dựng Kế hoạch tổ chức kiểm tra và phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của cấp xã trong trường hợp thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại.

+ Tổng hợp báo cáo kết quả rà soát; trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh; báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

+ Chỉ đạo, hướng dẫn việc lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và cập nhật kết quả rà soát lên hệ thống phần mềm ***(https://csdlhn.mae.gov.vn)*** của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Sở Tài chính:

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí phục vụ cho rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Thống kê tỉnh:

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong quá trình thực hiện và kiểm tra, giám sát, tổng hợp kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cấp xã về số hộ dân cư, số nhân khẩu trên địa bàn.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho các cấp, các ngành và người dân về tầm quan trọng và ý nghĩa, mục đích của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022 - 2025 và chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027 - 2030.

5. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan:

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh:

- Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận tổ quốc cấp xã và các tổ chức thành viên tham gia vào công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy trình tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm xác định đúng đối tượng, tránh bỏ sót hoặc trục lợi chính sách.

7. UBND các xã, phường:

- Ban hành và triển khai Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên các phương tiện truyền thông; chủ động phát hiện hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm để hướng dẫn hộ gia đình đăng ký rà soát.

- Tổ chức tập huấn quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 cho lực lượng rà soát trên địa bàn.

- Tổ chức lực lượng rà soát viên thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn.

- Bố trí kinh phí phục vụ cho việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026.

- Chỉ đạo tổng hợp, trình Chủ tịch UBND cấp xã Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo; cấp Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo và báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

- Cập nhật kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo lên hệ thống phần mềm ***(https://csdlhn.mae.gov.vn)*** của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Trên đây là Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ. Yêu cầu các sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường chủ động triển khai Kế hoạch. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc phát sinh, kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh hướng dẫn giải quyết theo quy định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Công Sứ

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường (B/c);
- TT.TU, TT.HĐND, UBMTTQ tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP;
- CV: KT1, TH2;
- Lưu: VT, NN10, NN4 (NMTr).